TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 14/2017 HNGĐ-ST Ngày 29/11/2017 V/v: ly hôn, tranh chấp nuôi con.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hải Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Đức Luận.

2. Ông Lù Chí Cường.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Quý Sửu – cán bộ Tòa án nhân dân huyện MK, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MK, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MK, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp: "ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2017/QĐXX-ST ngày 21 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị H.

Địa chỉ: Thôn B, xã Bản Q, huyện Bát X, tỉnh Lào Cai. (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Lương Xuân H.

Địa chỉ: Đội 3, xã L, huyện MK, tỉnh Lào Cai. Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại đội số 34, phân trại số 3,Trại giam Quyết Tiến tỉnh Tuyên Quang. (Có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 24 tháng 9 năm 2017 và bản tự khai ngày 11 tháng 10 năm 2017 nguyên đơn chị Phan Thị H trình bày: Chị và anh Lương Xuân H lấy nhau năm 2011 có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

xã L, huyện MK, tỉnh Lào Cai vào ngày 20/6/2011. Hôn nhân tự nguyện, không bên nào ép buộc bên nào. Sau khi c□ới nhau về thời gian đầu sống hoà thuận hạnh phúc. Đến khi anh Hạ vi phạm pháp luật và bị bắt. Tại bản án số: 64/HSPT ngày 28/01/2013 của Tòa án nhân dân Tối Cao xử chung thân về tội " Giết người". Chị Phan Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, thời gian anh Hạ chấp hành hình phạt tù là quá lâu, chị không chờ đợi lâu được nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị và anh Lương Xuân H được ly hôn.

Về con: Trước khi lấy nhau chị và anh H không ai có con riêng vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi lấy nhau về chị và anh H sinh được một người con chung cháu tên là Lương Bảo N sinh ngày 28/4/2012, nguyện vọng của chị nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn anh H thì chị sẽ chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Trước khi kết hôn chị và anh H không có tài sản riêng gì vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết. tài sản chung Chị và anh H không có tài sản vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ: Chị và anh H không nợ ai và không cho người khác vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09 tháng 11 năm 2017 bị đơn là anh Lương Xuân H cũng đồng ý ly hôn với chị H anh cho rằng từ khi bị bắt chị H có đến thăm anh vài lần. Nhưng sau khi Tòa án xét xử chị H không đến thăm anh lần nào. Vì vậy anh cũng nhất trí ly hôn.

Về con: Trong thời gian chung sống anh, chị không ai có con riêng mà sinh được một người con cháu tên là Lương Bảo N sinh ngày 28/4/2012. Nguyện vọng của anh nếu chị Phan Thị H và anh ly hôn thì anh nhường quyền cho chị H chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lương Bảo N đến tuổi trưởng thành và anh không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu N được vì hiện nay anh chấp hành hình phạt tù tại trại giam.

Về tài sản: Anh và chị Phan Thị H không có tài sản gì riêng và chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ: Anh và chị Phan Thị H không nợ ai và không cho người khác vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ. Do bị đơn Lương Xuân H hiện đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Quyết Tiến tỉnh Tuyên Quang , nên Tòa án tiến hành lấy lời khai của đương sự ngoài trụ sở Tòa án. Biên bản lấy lời khai của đương sự được thực hiện đúng với quy định tại điều 98 của Bộ luật tố tụng dân sự . Vụ án không hòa giải được vì bị đơn anh Lương Xuân H

có lý do chính đáng theo quy định tại khoản 2 điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Ngày 9/11/2017 anh H có đơn xin xét xử vắng mặt nên áp dụng khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết.

[2].Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa Chị Phan Thị H và anh Lương Xuân H là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Thời gian đầu sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh H phạm tội nên bị Tòa án nhân dân tối cao xử phạt Lương Xuân H chung thân về tội "Giết người". Hiện nay anh anh Lương Xuân H đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Quyết Tiến, tỉnh Tuyên Quang. Điều này chứng tỏ rằng tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. vì vậy, cần chấp nhận và xử cho chị H được ly hôn với anh H theo yêu cầu của chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 của luật hôn nhân gia đình.

[3].Về con: Trong thời gian chung sống, anh chị có một người con chung nguyện vọng của chị nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn chị xin chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh H phải đóng góp tiền nuôi con chung. Mặc dù tại phiên tòa hôm nay anh H không có mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai, bị đơn Lương Xuân H cũng đồng ý để chị H nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lương Bảo N đến tuổi trưởng thành vì hiện nay anh đang chấp hình phạt tù tại trại giam không chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N được.Vì vậy nên giao cháu Lương Bảo N sinh ngày 28/4/2012 cho chị Phan Thị H chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục nên áp dụng khoản 1,2 điều 81; Khoản 1,3 Điều 82; Khoản 1,2 Điều 83 của luật hôn nhân gia đình để giải quyết.

[4]. Về tài sản: Chị H và anh H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5]. Về khoản nợ: Chị H và anh H không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ vì vậy Tòa án không giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện viện kiểm sát có ý kiến như sau:

+,Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về công tác xây dựng hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của phiên tòa sơ thẩm, không vi phạm thủ tục tố tụng.

+, Về hướng giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của nguyên đơn và những tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã giao nộp trong quá trình giải quyết vụ án.Trong

cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh H có nhiều mâu thuẫn, mặt khác anh H vi phạm pháp luật hiện đang chấp hành hình phạt chung thân, vì vậy mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu chị H được ly hôn anh H. Về con chung: căn cứ vào ý kiến của các bên (chị H muốn được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con; còn ý kiến của anh H do anh đang thi hành án phạt tù nên nếu ly hôn anh nhất trí để cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N). Hơn nữa chị H có mức thu nhập là 8.410.000đồng/tháng.Căn cứ vào khoản 1 điều 56; khoản 1,2 điều 81; khoản 1,3 điều 82; khoản 1,2 điều 83 Luật hôn nhân gia đình, khoản 2 điều 207; khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Cần chấp nhận chị H được ly hôn với anh H và giao cháu N cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 tuyên về án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 56; khoản 1,2 điều 81; Khoản 1,3 Điều 82; Khoản 1,2 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình; khoản 2 điều 207; khoản 1 điều 228; khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xử:

Về hôn nhân: Chị Phan Thị H được ly hôn anh Lương Xuân H

Về con: Giao cháu Lương Bảo N sinh ngày 28/4/2012 cho chị Phan Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ18 tuổi), anh H không phải đóng góp tiền nuôi con chung. Anh Lương Xuân H có quyền thăm nom con chung; không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/07499 ngày 11/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện MK, tỉnh Lào Cai.

Chị Phan Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lương Xuân H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh+ huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu tập án
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hải Quân